

Là dầu được flo hóa hoàn toàn có độ nhớt trung bình, giải nhiệt độ làm việc rất rộng, khả năng chống oxy hóa xuất sắc, tương thích rất tốt với nhựa và chất đàn hồi và chịu được hóa chất.

Số đăng ký NSF H-1: 142527

Đặc tính của dầu		Giá trị tiêu biểu		Phương pháp thử
Nhiệt độ làm việc (°C)		-65 – 250		
Cảm quan, màu sắc		Trong		
Dầu gốc	Loại	Perfluoropolyether		
Độ nhớt động học		40 °C	150 cSt	
		100 °C	45 cSt	
Chỉ số độ nhớt		340		ASTM D-2270
Nhiệt độ chớp cháy		°C	Không cháy	ASTM D-92
Nhiệt độ rót chảy		°C	-65	ASTM D-97
Khả năng bay hơi	24 giờ	150 °C	0.01	ASTM D-972
Tỉ trọng		25 °C	1.88 g/cm ³	ASTM D-1480

Giá trị điển hình trình bày trong bảng thông số kỹ thuật này không dùng làm tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm. Tham khảo Phiếu An toàn hóa chất SDS 1509 để biết thêm chi tiết về thông tin an toàn của sản phẩm.

A medium viscosity, completely fluorinated oil possessing very wide temperature capability, excellent oxidation resistance, excellent plastic and elastomer compatibility and resistance to aggressive chemicals.

NSF H1 Approved: Registration #142527

Lubricant Properties		Typical Value	Test Method
Recommended Service Range (°C)		-65 to 250	
Color, Appearance		Clear	
Base Oil	Type	Perfluoropolyether	
	Kinematic Viscosity	40°C	150 cSt
		100°C	45 cSt
	Viscosity Index		340
	Flash Point	°C	None, Non-Flammable
	Pour Point	°C	-65
Evaporation	24 hour(s)	150°C	0.01 %
Density		25°C	1.88 g/cm ³

The typical properties shown on this product data sheet should not be used as a basis for preparing specifications. Refer to our product SDS for detailed safety information on this product.

(1509)